

THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ NHÌN DƯỚI GÓC ĐỘ ĐÀO TẠO

TSKH. Bùi Loan Thùy

Trường Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh

So sánh mục tiêu đào tạo giữa các cơ sở đào tạo cán bộ TT-TV tại các trường đại học ở nước ta. Xem xét yêu cầu xây dựng thư viện điện tử và tác động của xu thế xây dựng thư viện điện tử tới chương trình đào tạo, tổ chức giảng dạy và trang bị cần thiết cho các cơ sở đào tạo cán bộ TT-TV hiện nay.

1. Mục tiêu đào tạo

Xây dựng thư viện điện tử là xu thế khách quan hiện nay để thư viện Việt Nam hòa nhập với mạng TT-TV các nước trong khu vực và thế giới, nhiệm vụ này đòi hỏi phải giải quyết đồng bộ nhiều vấn đề phức tạp, trong đó vấn đề đào tạo cán bộ nổi lên hàng đầu.

Nhiệm vụ đặt ra trước các Khoa TT-TV là phải đào tạo ra được những cán bộ TT-TV đa năng, có khả năng thích ứng với xu thế phát triển của thư viện theo hướng hiện đại hóa. Đội ngũ cán bộ này phải biết tận dụng tối đa tiềm năng của công nghệ hiện đại để thu thập, tổ chức, quản lý, khai thác tốt nhất vốn tài liệu, các nguồn tin ở trong và ngoài nước, đồng thời chính họ là những nhà đào tạo, phổ biến CNTT mới cho người dùng tin sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để tiếp

nhận tri thức và thông tin.

Trước áp lực mạnh của sự ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong ngành nghề TT-TV, trong những năm gần đây, các trường đào tạo cán bộ TT-TV đều quan tâm đặc biệt đến việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, tìm kiếm các giải pháp mang tính đột phá để đào tạo được đội ngũ cán bộ TT-TV có thể tiếp cận nhanh chóng với tri thức và công nghệ mới nhất. Mặc dù đã có nhiều cố gắng và có những kết quả nhất định, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau (cả khách quan lẫn chủ quan), nhìn chung, chất lượng đào tạo vẫn còn thấp so với nhu cầu hiện đại hóa sự nghiệp thư viện và vẫn có quá ít cử nhân đại học có đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu xây

dựng thư viện điện tử, thư viện số. Từ thực tế trên, cần phải tiếp tục nghiên cứu xem xét lại mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo, khẩn trương tập trung đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là chất lượng đội ngũ giảng viên.

Nhu cầu xây dựng thư viện hiện đại trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước đặt ra những vấn đề mới đối với việc xác định **mục tiêu đào tạo**, đòi hỏi các Khoa TT-TV/TV-TT phải đào tạo ra đội ngũ cán bộ TT-TV là các chuyên gia thông tin trong các lĩnh vực :

- Thu thập, lưu giữ, bảo quản thông tin;
- Xử lý, phân tích và phổ biến thông tin;
- Tra cứu, tìm tin;
- Kiến trúc thông tin;
- Quản lý thông tin;
- Tư vấn thông tin;
- Đào tạo bạn đọc-người

dùng tin.

Nghiên cứu về mục tiêu đào tạo trong các văn bản mới nhất của chương trình hiện hành đối với bậc cử nhân TT-TV/cử nhân khoa học TV-TT của các trường đào tạo cán bộ TT-TV chúng ta có thể nhận thấy những điểm chung và một số khác biệt.

Mục tiêu đào tạo cử nhân TT-TV của Khoa TT-TV Trường ĐHKHXH&NV-Đại học Quốc gia Hà Nội là [3]:

- Nhận thức đầy đủ các quy luật chung và các nguyên lý cơ bản của khoa học TT-TV để vận dụng vào thực tiễn hoạt động chuyên môn;

- Đảm nhiệm tất cả các khâu công tác, từ tổ chức điều hành đến trực tiếp triển khai hoạt động TT-TV tại các trung tâm thông tin, thư viện của các tỉnh thành, các bộ, các ngành, các viện nghiên cứu, các trường đại học, các công ty, xí nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân ... từ Trung ương đến địa phương;

- Phân tích, thiết kế hệ thống TT-TV, xây dựng chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức cho các cơ quan TT-TV;

- Thu thập nguồn tin, xử lý, phân tích, tổng hợp tin

trong các cơ quan thông tin KHCN, thông tin KHXH&NV ở Trung ương và các địa phương;

- Xây dựng, quản trị, khai thác các CSDL tích hợp và đặc thù. Cung cấp tin và tài liệu gốc cho người dùng tin;

- Thiết kế các trang Web. Cài đặt và truy nhập các mạng thông tin trong nước và quốc tế;

- Tổ chức, quản lý hoạt động TT-TV theo phương thức truyền thống và hiện đại;

- Ứng dụng thành tựu CNTT và truyền thông vào kỹ thuật tự động hoá hoạt động TT-TV.

Ngoài khối kiến thức cơ bản, cơ sở của ngành TT-TV, sinh viên còn được trang bị các kiến thức về Tin học văn phòng và Văn bản học.

Mục tiêu đào tạo của Khoa TT-TV Đại học KHXH&NV ĐHQG HN đã thể hiện được quan điểm của thư viện học hiện đại - **các thư viện chính là các cơ quan thông tin**, đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi từng bước thư viện truyền thống thành thư viện hiện đại, đặt cơ sở kiến thức nền tảng cho việc đào tạo, nhân lực xây dựng thư viện điện tử.

Mục tiêu đào tạo cử nhân

TT-TV của Khoa TV-TTH Đại học KHXH&NV ĐHQG TP. Hồ Chí Minh là [1]:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và các kỹ năng tổ chức vốn tài liệu, xử lý thông tin, khai thác và cung cấp thông tin cho mọi đối tượng có nhu cầu thông tin về các lĩnh vực văn hóa, khoa học kỹ thuật, kinh tế, chính trị

- Có đủ khả năng làm công tác nghiên cứu, giảng dạy về ngành TV-TT hoặc làm việc trực tiếp tại các loại hình thư viện, các trung tâm thông tin tư liệu và các cơ quan khác có liên quan đến công tác TV-TT;

- Có thể học tiếp trên đại học theo ngành đã đào tạo.

Trong đề tài nghiên cứu khoa học "Đổi mới chương trình đào tạo cử nhân khoa học TV-TT" của Khoa TV-TTH Đại học KHXH&NV ĐHQG TP. HCM thực hiện trong năm 2004 có đưa ra vấn đề xác định lại mục tiêu đào tạo trong thời kỳ mới là:

- Trang bị những kiến thức cơ bản về KHXH&NV;

- Trang bị những kiến thức chuyên ngành TV-TT;

- Trang bị những kiến thức chuyên sâu và những kỹ năng nghề nghiệp cơ bản để khi ra trường sinh viên có

khả năng thích ứng cao với môi trường làm việc thực tiễn đa dạng và luôn thay đổi;

- Trang bị phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học TV-TT;

- Giáo dục thái độ nghề nghiệp đúng đắn;

- Sinh viên tốt nghiệp có đủ trình độ chuyên môn và năng lực để làm công tác nghiên cứu, giảng dạy trong lĩnh vực TV-TT hoặc làm việc trực tiếp trong các CQTT, thư viện và các tổ chức khác có liên quan đến công tác TV-TT.

Như vậy, nếu so sánh với mục tiêu đào tạo của chương trình đang thực hiện (năm học 2004-2005) có thể nhận thấy chưa có sự khác biệt lớn về mặt kiến thức mà chỉ đưa vào thêm vấn đề giáo dục thái độ nghề nghiệp và trang bị phương pháp nghiên cứu khoa học.

Mục tiêu đào tạo của Khoa TTH&QTTT trường Đại học Dân lập Đông Đô Hà Nội là [4]:

- Đào tạo cử nhân khoa học có trình độ lý luận về khoa học thông tin và nghiệp vụ chuyên môn về quản trị thông tin, đáp ứng ngành rộng, có khả năng làm việc trong các tổ chức thông tin tư vấn, tư liệu, thư viện, văn phòng thuộc mọi

lĩnh vực: quản lý nhà nước, kinh tế, khoa học-công nghệ, giáo dục và đào tạo;

- Cử nhân Thông tin học và Quản trị thông tin có đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức xây dựng, quản trị, khai thác các loại nguồn lực thông tin dưới dạng các CSDL, các kho thông tin-tư liệu tổng hợp và đặc thù;

+ Thực hiện việc xử lý, phân tích, tổng hợp, đánh giá và phản biện thông tin;

+ Tổ chức đảm bảo thông tin hỗ trợ cho các quá trình quyết định, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành;

+ Tổ chức áp dụng CNTT, bao gồm tin học tư liệu, công nghệ mạng và các dịch vụ Internet để hiện đại hoá các hệ thống quản trị thông tin ở các cơ quan;

+ Tổ chức và quản lý các cơ quan thông tin, tư liệu;

+ Nghiên cứu khoa học và giảng dạy về ngành Thông tin học và Quản trị thông tin.

Mục tiêu đào tạo này nhằm đáp ứng phần nhân lực cho các cơ quan thông tin hiện nay ở nước ta, đặc biệt hướng tới tạo lập và khai thác các nguồn lực thông tin hỗ trợ cho hoạt động của các cơ quan và doanh nghiệp.

Trong thực tế nếu ra làm việc tại các thư viện có thể xảy ra tình huống sinh viên tốt nghiệp Khoa này sẽ yếu về khâu xử lý nghiệp vụ thư viện truyền thống, mạnh về xử lý thông tin và sẽ thực hiện tốt hơn chức năng thông tin của các thư viện.

Nhìn chung, mục tiêu đào tạo của các cơ sở đào tạo bậc cử nhân nói trên thể hiện rõ đặc điểm phát triển của sự nghiệp thư viện Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là các đòi hỏi mới của xã hội đã tác động mạnh vào việc xác định mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ cao nhưng trình độ phát triển của các thư viện thuộc các hệ thống khác nhau không đồng đều. Trong bối cảnh đó, các trường đều cố gắng thể hiện được một cách tổng quát nhất cơ cấu tri thức, những năng lực chủ yếu, các kỹ năng cơ bản cần trang bị cho sinh viên theo quan điểm riêng, đặc thù riêng của từng trường.

2. Chương trình đào tạo

Chính sách đầu tư mới của Nhà nước đối với thư viện hoạt động bằng ngân sách nhà nước (thể hiện trong Nghị định của Chính phủ số 72/2002/NĐ-CP ngày 06/08/2002), cũng như sự phát triển của thực tiễn: xây dựng cơ sở vật chất-kỹ

thuật thư viện theo hướng hiện đại hóa, từng bước thực hiện điện tử hóa, tự động hóa, xây dựng thư viện điện tử và phát triển thư viện sử dụng kỹ thuật số, buộc các trường đào tạo cán bộ TT-TV phải nghiên cứu xác định lại mục tiêu đào tạo cũng như xem xét cơ cấu nội dung chương trình hiện nay. Cho đến nay, chúng ta có thể khẳng định rằng, xây dựng các thư viện điện tử, thư viện số đã trở thành nhu cầu thực của xã hội và nội dung chương trình đào tạo phải thỏa mãn được nhu cầu này. Cần phải xóa bỏ sự mất cân đối nghiêm trọng giữa công nghệ mới và chất lượng đào tạo cán bộ chưa phù hợp với tiến bộ công nghệ.

Để có được đội ngũ cán bộ TT-TV có thể đảm đương nhiệm vụ thực hiện bước quá độ chuyển sang "Xã hội thông tin" ở Việt Nam, các Khoa TT-TV/TV-TT cần xác định rõ hơn mục tiêu đào tạo cán bộ cho các thư viện hiện đại chính là đào tạo chuyên gia thông tin ở các bậc học khác nhau: bậc cao đẳng, bậc đại học, bậc cao học, bậc tiến sĩ. Nếu xác định rõ ràng mục tiêu như vậy thì mới có thể đáp ứng được thị trường nhân lực TT-TV cho tương lai và bảo đảm tính dự báo trong nội

dung, chương trình đào tạo.

Xem xét nội dung, chương trình đào tạo bậc cử nhân của các trường đào tạo cán bộ TT-TV trong những năm gần đây thấy đã có nhiều đổi mới. Chẳng hạn, cấu trúc chương trình đào tạo chuyên ngành tại Khoa TT-TV Đại học KHXH&NV ĐHQG Hà Nội gồm có:

Trong khối kiến thức cơ bản, cơ sở của ngành (46/106 tổng số đơn vị học trình sinh viên phải tích lũy), thì kiến thức chung về thông tin chiếm tỷ lệ 54,3% (25 ĐVHT), kiến thức chung về thư viện, thư mục chiếm 45,7% (21 ĐVHT); Trong khối kiến thức nghiệp vụ (40/106 tổng số ĐVHT), thì kiến thức nghiệp vụ thông tin chiếm 52,5% (21 ĐVHT), Kiến thức nghiệp vụ thư viện, thư mục chiếm 47,5% (19 ĐVHT). Ở đây, các môn học về thông tin đã được tăng cường đáng kể và thể hiện sự cân đối giữa hai khối kiến thức thư viện- thư mục và thông tin. **Khối kiến thức chung về thông tin** bao gồm các môn học (kể cả các môn bắt buộc và tự chọn): Thông tin học đại cương, Nguồn tin KHCN, Thông tin tư liệu sở hữu công nghiệp, Các quá trình và hệ thống thông tin, Hệ thống thông tin KHCN quốc

gia Việt Nam, Xử lý thông tin, Khai thác mạng thông tin hiện đại, Thông tin tiêu chuẩn đo lường, Mục lục đọc máy (MARC) và Quy tắc biên mục Anh Mỹ (AACR). **Khối kiến thức nghiệp vụ thông tin** bao gồm các môn học: Sản phẩm và dịch vụ thông tin, Hệ quản trị CSDL CDS/ISIS, Người dùng tin, Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lý, Thông tin kinh tế thương mại, Thông tin KHXH&NV, Microsoft Excel, Microsoft Access.

Khối kiến thức chung về thư viện-thư mục bao gồm các môn học: Thư viện học đại cương, Thư mục học đại cương, Văn bản học, Biên mục và mô tả tài liệu, Phân loại và tổ chức tìm tin theo ký hiệu phân loại, Tự động hóa công tác thông tin thư viện, Lịch sử thư viện, Lịch sử sách, Thư mục địa chí. **Khối kiến thức nghiệp vụ thư viện-thư mục** bao gồm các môn học: Phát triển vốn tài liệu, Tổ chức và bảo quản kho tài liệu, Tổ chức và quản lý hoạt động TT-TV, Định chủ đề tài liệu, Thư viện điện tử, Thông tin thư mục xã hội chính trị, Thông tin thư mục khoa học kỹ thuật, Marketing trong hoạt động TT-TV. Tên các môn học về thư viện, thư mục và nội dung các môn học thư

viện, thư mục cũng có sự thay đổi để phù hợp với thực tiễn gắn kết chặt chẽ giữa công tác thư viện-thư mục-thông tin trong hoạt động của các cơ quan TT-TV hiện nay.

Trong cấu trúc chương trình đào tạo chuyên ngành của Khoa TV-TTH Đại học KHXH&NV ĐHQG TP. Hồ Chí Minh khối kiến thức về thư viện-thư mục vẫn chiếm ưu thế (80%) khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; khối kiến thức về thông tin chỉ chiếm khoảng 20%, trong đó kiến thức chung về thông tin học là 11 ĐVHT, kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin là 8 ĐVHT. **Khối kiến thức chung về thông tin** bao gồm các môn học: Cơ sở Thông tin, Bảo đảm thông tin, Phương pháp tóm tắt, chú giải và tổng quan. **Khối kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin** bao gồm các môn học: Lập chương trình tự động hóa, Hệ quản trị CSDL văn bản (CDS/ISIS).

Kết quả nghiên cứu trong đề tài khoa học vào năm 2004 [2] có đề ra giải pháp đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành bằng cách tăng số ĐVHT từ 103 lên 125; trong nhóm học phần

bắt buộc bổ sung 5 môn học mới: MARC 21, Hệ quản trị CSDL (phần chung), Phân tích thiết kế hệ thống thông tin, Mạng máy tính, Thư viện điện tử; trong nhóm học phần tự chọn bổ sung các môn học mới: Thông tin kinh tế, Hệ quản trị CSDL SQL Server 2000, Hệ quản trị CSDL Ilib, Xuất bản điện tử; Bỏ các môn: Thông tin cho cán bộ lãnh đạo, Mỹ thuật trong thư viện, In ấn kinh doanh sách; Nội dung các môn học được giữ lại từ chương trình hiện hành đều được cập nhật.

Việc thiết kế nội dung chương trình mới này đã thể hiện sự cố gắng rất lớn của đội ngũ giảng viên Khoa TV-TTH Đại học KHXH&NV ĐHQG TP. HCM với mong muốn bắt kịp yêu cầu của hoạt động thực tiễn và nhu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên, về cơ bản chương trình mới này vẫn còn mang nặng dấu ấn của "chủ nghĩa tài liệu", vì vậy, các sản phẩm được đào tạo ra sẽ chưa đủ khả năng chuyển đổi trọng tâm hoạt động của thư viện từ tài liệu sang thông tin, chưa phản ánh được công tác thư viện chính là công tác thông tin và sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu làm việc trong thư viện điện tử, thư viện số.

3. Giảng viên và cơ sở

vật chất

Hai điểm yếu nhất trong việc đào tạo của các khoa TT-TV/TV-TT chính là chất lượng đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất, các phương tiện kỹ thuật hiện đại dành cho học tập.

Trong bối cảnh sự tiến bộ về mặt công nghệ trong công tác TT-TV ngày càng gia tăng thì điểm khác biệt về nguyên tắc trong cách trang bị kiến thức chuyên môn nghiệp vụ TT-TV hiện đại (so với trước đây) là dạy cho sinh viên biết cách thích ứng với những thay đổi kỹ thuật đang diễn ra liên tục, cảnh báo công nghệ trong môi trường mạng thông tin toàn cầu, phục vụ thư viện điện tử cho hệ thống giáo dục điện tử trong tương lai gần. Trong quá trình đào tạo, sinh viên phải được tiếp cận thường xuyên với các phương tiện máy tính và liên lạc viễn thông, với các nguồn tin điện tử. Sinh viên phải thành thạo với việc sử dụng tài liệu điện tử, sử dụng bách khoa thư, từ điển, cơ sở dữ liệu, ngân hàng dữ liệu trên mạng máy tính, từ đó rèn luyện các kỹ năng:

- sử dụng công nghệ mới để định hướng trong việc thu thập, phân tích và tổ chức thông tin: nhạy bén với thị trường, tìm ra nơi có thông

tin, lọc tin, đánh giá và chọn những thông tin cần thiết, biết cách nắm nguồn tin, chỉ ra nguồn tin, nơi sản xuất tin và phương pháp xử lý thông tin bằng các kỹ năng phân tích tổng hợp, hệ thống hóa;

- truyền bá, phổ biến thông tin một cách hiệu quả cho người khác để có thể thực hiện tốt các dịch vụ thông tin truyền thống và hiện đại;

- kế hoạch hóa công tác thông tin, chọn ra những vấn đề ưu tiên và theo dõi việc thực hiện;

- tác động một cách có hiệu quả đến người khác thông qua giao tiếp với người dùng tin, hiểu biết và nắm được nhu cầu của họ, đào tạo, huấn luyện họ sử dụng công nghệ hiện đại để tiếp nhận thông tin;

- sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu giải quyết các vấn đề khoa học TT-TV;

- quản trị hệ thống thông tin số trong các lĩnh vực quan trọng của công nghệ tạo ảnh, nhận dạng ký tự quang học, ngôn ngữ đánh dấu, biên mục, đánh chỉ số đa phương tiện, thiết kế giao diện người dùng, công nghệ CSDL, lập trình và công nghệ Web.

Đi đôi với việc mềm hóa

chương trình đào tạo, cải tiến cơ cấu tri thức trong nội dung đào tạo, đặc biệt chú trọng các môn học về thông tin, công nghệ tin học và viễn thông, phải bảo đảm tài liệu tham khảo, sách giáo khoa, giáo trình trong thư viện các trường. Việc hoàn thiện hệ thống giáo khoa, giáo trình các môn học chuyên ngành đòi hỏi tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ giảng viên và sự đầu tư kinh phí thích đáng của các cơ sở đào tạo. Chỉ trong điều kiện có số lượng tài liệu tham khảo phong phú, sách giáo khoa, giáo trình thường xuyên được đổi mới, cùng với ý thức khắc phục "lỗi mòn cũ" trong tư duy của người thầy, tăng kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học, thực tập... thì phương pháp giảng dạy tích cực mới phát huy được hiệu quả của nó và sẽ góp phần rất lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Để có được một đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng thư viện điện tử, còn cần phải **tổ chức tốt việc đào tạo lại cán bộ TV-TT.**

Nét đặc trưng của thế kỷ mới là con người phải học tập suốt đời mới không bị lạc hậu với sự phát triển của thực tiễn. Do vậy, bài toán đặt ra với các trường đào tạo cán bộ thư viện là bên cạnh

hệ chính qui, hệ tại chức phải tiến hành đào tạo lại bằng cách thường xuyên mở các lớp huấn luyện bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho cán bộ thư viện, giúp họ trong thời gian ngắn nhất, tiếp cận được với những thành tựu mới nhất của lý thuyết thư viện học hiện đại và công nghệ thông tin ứng dụng trong công tác thư viện. Học viên theo học các lớp này sẽ được cấp chứng chỉ, các chứng chỉ này có giá trị trong một thời hạn nhất định và được miễn thi một số môn học nếu theo học hệ chính qui hoặc tại chức các bậc học khác nhau. Các trường phải tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho đào tạo, xây dựng thư viện thực hành hiện đại, phải có mối quan hệ chặt chẽ với các thư viện, trung tâm thông tin lớn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ để mở rộng loại hình huấn luyện đào tạo nghiệp vụ thư viện hiện đại một cách thường xuyên, có hệ thống và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên thực tập các dịch vụ thông tin hiện đại. Bên cạnh đó, cần tổ chức các hội nghị khoa học trên phạm vi toàn quốc nhằm đánh giá nghiêm túc nội dung, chương trình đào tạo hiện hành để xây dựng nội dung, chương trình

đào tạo mới hội nhập với quốc tế và phù hợp với điều kiện đặc thù của Việt Nam đang trên con đường đẩy nhanh tốc độ CNH, HĐH đất nước, HĐH các thư viện và cơ quan thông tin, tiến đến sự thống nhất về những yêu cầu cơ bản trong nội dung chương trình. Sau năm 2006, nếu thực hiện có kết quả “Đề án dạy Tin học, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong trường phổ thông giai đoạn 2004-2006” (ban hành kèm theo Quyết định số 58/2003/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), việc đào tạo đội ngũ cán bộ TT-TV sẽ thuận lợi hơn nhiều do:

Trong nội dung chương trình đào tạo giảm được thời gian trang bị các kiến thức về Tin học và truyền thông cơ bản: khi tuyển đầu vào

học sinh tốt nghiệp cấp Trung học phổ thông đã hiểu được một cách tương đối hệ thống các khái niệm cơ bản, những nguyên lý, quy trình chung, các lĩnh vực ứng dụng chủ yếu của Tin học, Công nghệ thông tin và truyền thông; biết sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, đồ họa; biết sử dụng máy tính để tìm kiếm, khai thác trao đổi thông tin cần thiết, bước đầu có kỹ năng tạo lập và quản lý các tệp dữ liệu, nắm được cơ chế tìm kiếm hữu hiệu thông tin trên trang Web. Trên cơ sở này quỹ thời gian dành cho các môn kỹ thuật tự động hoá hoạt động TT-TV và Tổ chức, quản lý hoạt động TT-TV theo phương thức hiện đại sẽ tăng lên, có điều kiện thuận lợi trong việc đổi mới phương pháp dạy và phương pháp học để sinh viên có khả năng tiếp thu, áp

dụng tri thức mới và công nghệ tiên tiến, phát triển tư duy sáng tạo, đào tạo sinh viên trở thành những chủ thể tích cực tham gia vào quá trình hiện đại hóa các thư viện. Các trường cần chú ý đúng mức việc giáo dục đạo đức và phẩm chất nghề nghiệp, thúc đẩy động cơ, nguyện vọng làm chủ công nghệ mới và huấn luyện thành thạo kỹ năng nghề nghiệp thông tin cho họ.

Khái niệm các cán bộ trở thành các chuyên gia thông tin nên hiểu là người đi sâu nghiên cứu về lĩnh vực thư viện học, thông tin học, có hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực này và sử dụng thành thạo công nghệ mới. Tương lai của sự nghiệp thư viện Việt Nam nằm trong tay đội ngũ cán bộ TT-TV, có đủ năng lực quản trị các thư viện hiện đại này.

Tài liệu tham khảo

1. Chương trình đào tạo cử nhân khoa học thư viện-thông tin trường Đại học KHXH&NV Đại học Quốc gia TP HCM. Đề cương các môn học chuyên ngành.-TP HCM.: ĐH KHXH&NV, 2003.-287 tr.

2. Đổi mới chương trình đào tạo cử nhân khoa học thư viện-thông tin trường Đại học KHXH&NV Đại học Quốc gia TP HCM (Đề tài NCKH cấp trường).- TP HCM.: ĐH KHXH&NV, 2004.-98 tr.

3. Khung chương trình đào tạo cử nhân Thông tin-Thư viện/ Đề án thành lập Khoa Thông tin-Thư viện Trường ĐH KHXH&NV

ĐHQG HN.- H.: ĐH KHXH&NV ĐHQG HN, 2003.- 27 tr.

4. Nguyễn Hữu Hùng. Suy nghĩ về nội dung đào tạo đại học ngành thông tin học// Thông tin tư liệu.- 1996.-Số 1.- Tr. 4-7

5. Vũ Dương Thúy Ngà, Phạm Văn Rinh. Chương trình đào tạo cán bộ thông tin-thư viện ở ĐHVHHN những bất cập và giải pháp” // Thông tin tư liệu.- 2000.- Số 2.- Tr.14-16.

6. Vũ Văn Sơn. Đổi mới đào tạo thư viện học và thông tin học nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ quá độ chuyển sang xã hội thông tin// Thông tin tư liệu.-1997.- Số 2.-Tr. 8-11.